TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ	*P, ngày 21 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 389/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: Anh Trịnh Công N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 02 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trịnh Công N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trịnh Công N thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Trịnh Công N thống nhất thỏa thuận khi ly hôn anh Trịnh Công N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Thị Bích H, sinh ngày 17/3/2012 và cháu Trịnh Công T, sinh ngày 05/7/2019. Chị Nguyễn Thị M có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Hiện cháu Trịnh Thị Bích H và cháu Trịnh Công T đang sống chung với anh Trịnh Công N.

2.3. Về cấp dưỡng: Anh Trịnh Công N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Trịnh Công N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.5. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Trịnh Công N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

2.6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M tự nguyện nộp tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị M đã dự nộp tiền án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003065 ngày 18/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long nên được chuyển thu án phí trong giai đoạn thi hành án. Chị Nguyễn Thị M còn được nhận lại 150.000 đồng. Anh Trịnh Công N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- UBND xã Phong Thạnh Tây B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hồng Đào